

Số: 165/QĐ-STNMT

Điện Biên, ngày 02 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự toán gói thầu xây dựng công trình: Di chuyển hạ tầng kỹ thuật đường điện khi GPMB xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m.

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 15/8/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 2/3/2015 của Chính phủ về việc Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc công bố Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của UBND thành phố Điện Biên Phủ phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Di chuyển hạ tầng kỹ thuật đường điện khi GPMB xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Di chuyển hạ tầng kỹ thuật đường điện khi GPMB xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán gói thầu xây dựng công trình: Di chuyển hạ tầng kỹ thuật đường điện khí GPMB xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m như sau:

TT	Tên gói thầu	Dự toán gói thầu
1	Gói thầu tư vấn lập HSYC, đánh giá HSDX XL+TB	17.817.850
2	Gói thầu tư vấn quản lý dự án	108.647.288
3	Gói thầu tư vấn giám sát thi công + thiết bị	94.692.649
4	Gói thầu kiểm toán	66.699.413
5	Gói thầu xây dựng + thiết bị (bao gồm chi phí XD + TB +HMC)	3.245.510.055
	Tổng cộng	3.533.367.255

(Có bảng chi tiết kèm theo)

Điều 2. Dự toán gói thầu được duyệt không làm tăng tổng mức đầu tư và thay thế giá gói thầu ghi trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, là cơ sở để tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính; Giám đốc Ban quản lý dự án - Sở Tài nguyên và Môi trường và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTC.



**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngôn Ngọc Khuê

Công trình: Di chuyển hạ tầng kỹ thuật đường điện khí GPMB xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khung khu trụ sở cơ quan, khu công cộng, khu thương mại dịch vụ dọc trục đường 60m

(Xem theo Quyết định số 165 /QĐ-STNMT ngày 02/7/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường)



TT	Tên gói thầu/nội dung chi phí	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế
1	Gói thầu tư vấn lập HSYC, đánh giá HSDX XL+TB	0,549% x giá gói thầu xây lắp + thiết bị	16.198.046	1.619.805	17.817.850
2	Gói thầu tư vấn quản lý dự án	3,453% x (Gxd+Gtb)	98.770.262	9.877.026	108.647.288
3	Gói thầu tư vấn giám sát thi công + thiết bị		86.084.226	8.608.423	94.692.649
3.1	Chi phí tư vấn giám sát thi công	3,508% x Gxd	79.156.916	7.915.692	87.072.608
3.2	Chi phí tư vấn giám sát thiết bị	1,147% x Gtb	6.927.310	692.731	7.620.041
4	Gói thầu kiểm toán	1,6% x TMDT	60.635.830	6.063.583	66.699.413
5	Gói thầu xây dựng + thiết bị (bao gồm chi phí XD+TB+HMC)		2.950.463.686	295.046.368	3.245.510.055
5.1	Chi phí xây dựng của gói thầu	Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của UBND thành phố Điện Biên Phủ	2.256.468.532	225.646.853	2.482.115.385
5.2	Chi phí thiết bị của gói thầu		603.950.293	60.395.029	664.345.322
5.3	Chi phí hạng mục chung		90.044.862	9.004.486	99.049.348
a	Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công	Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của UBND thành phố Điện Biên Phủ	43.533.178	4.353.318	47.886.496
b	Chi phí một số công tác không xác định được khối lượng từ thiết kế		46.511.684	4.651.168	51.162.852
TỔNG CỘNG			3.212.152.050	321.215.205	3.533.367.255